

TỈNH ỦY CÀ MAU
BAN CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH VỀ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cà Mau, ngày 15 tháng 7 năm 2026

*
Số 05 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn
về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I- CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 04/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy Khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 63-QĐ/TU, ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của tỉnh) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện, phát huy vai trò của dữ liệu, nền tảng số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin, an ninh mạng, nguồn nhân lực số; khắc phục tình trạng chậm tiến độ, thiếu đồng bộ, phân tán nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ.

d) Thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên; lấy kết quả, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và hiệu quả thực tế làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương; triển khai đồng bộ, thống nhất, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Bám sát nội dung, tiến độ và yêu cầu của Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra đối với từng nhiệm vụ; bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

c) Thực hiện theo phương châm *“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”*; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn phát sinh trong quá trình triển khai.

d) Lấy kết quả, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tế làm thước đo đánh giá; chỉ xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khi đã hoàn thành đầy đủ nội dung, đạt yêu cầu về chất lượng, được đưa vào vận hành, khai thác hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo quy định.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, tổ chức trong suốt quá trình triển khai; tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng

số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng: Các cơ quan thuộc khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Phân công các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao tại Phụ lục kèm theo.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo xử lý dứt điểm trong vòng 100 ngày các điểm nghẽn và nhiệm vụ về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Hằng tháng báo cáo Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

2. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước Trưởng Ban Chỉ đạo của tỉnh về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực theo dõi, cập nhật nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương theo Công văn số 1527-CV/VPTU, ngày 20/4/2026 và Công văn số 585-CV/VPTU, ngày 15/12/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

c) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy) đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

d) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của tỉnh

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo của tỉnh chỉ đạo, xử lý các nhiệm vụ trong Kế hoạch; đặc biệt là các nhiệm vụ có nguy cơ chậm, muộn.

b) Chủ động tổ chức các cuộc họp hoặc báo cáo đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc đồng chí Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo để tổ chức họp chuyên đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Kịp thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với các nhiệm vụ phát sinh do Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo của tỉnh giao (nếu có).

d) Sau khi kết thúc 100 ngày làm việc, tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo của tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Cơ chế kiểm tra, giám sát

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch này. Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dùng; ưu tiên kiểm tra trực tiếp, đánh giá độc lập, khảo sát ngẫu nhiên. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm cập nhật tiến

độ, kết quả thực hiện và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của tỉnh.

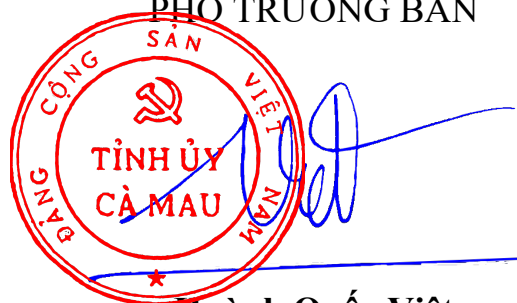
Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy) xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST và CDS;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội);
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Phòng Chuyên đối số - Cơ yếu;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Quốc Việt



PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG 100 NGÀY XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Kế hoạch số 05 -KH/BCĐ, ngày 15 /7 /2026 của Ban Chỉ đạo của tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
I	NHÓM THỂ CHẾ, KỸ LUẬT THỰC THI, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Kịp thời tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương, theo đó phải rà soát từng nhiệm vụ thuộc địa phương thực hiện, xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Mỗi nhiệm vụ chỉ được giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đến cùng về tiến độ, chất lượng; không để tình trạng chậm trễ, kéo dài qua nhiều tháng, nhiều quý	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Triển khai các văn bản của Trung ương	Thường xuyên	Chủ trì
2.	Phối hợp rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn bản báo cáo rà soát, cung cấp thông tin, đề xuất phương án xử lý các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương	Phối hợp
II	HẠ TẦNG SỐ					
3.	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Tỉnh ủy Cà Mau (Quy định số 173-QĐ/TU, ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)	Văn phòng Tỉnh ủy	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Tỉnh ủy Cà Mau	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành	Chủ trì
4.	Phối hợp quy chế về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng nền tảng kết nối, liên thông	Văn phòng UBND tỉnh,	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự	Văn bản góp ý quy chế	Theo thời gian yêu cầu của cơ	Phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	mạng mật của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong khối cơ quan mình	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau	tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ		quan Trung ương	
5.	Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm lở sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Danh mục và các phương án xử lý các điểm lở sóng được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ	30/7/2026	Chủ trì
6.	Hoàn thành xử lý các điểm lở sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Hoàn thành xử lý các điểm lở sóng tại các điểm ưu tiên (nếu có)	30/11/2026	Chủ trì
7.	Rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Công Thương	30/7/2026	Chủ trì
8.	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập tại các điểm ưu tiên (nếu có)	Sở Công Thương	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn	Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên (nếu có)	30/11/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
			tỉnh			
9.	Phối hợp cung cấp danh mục trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao cần bảo đảm nguồn điện theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản cung cấp danh mục trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao cần bảo đảm nguồn điện	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, trước 15/8/2026	Phối hợp
10.	Phối hợp xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao có dự báo nhu cầu đến năm 2030 (nếu có)	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công Thương, trước ngày 30/10/2026	Phối hợp
11.	Thống kê, rà soát, báo cáo hiện trạng, cung cấp danh mục và đề xuất nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) để thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH&H ĐND, Văn phòng UBMTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau theo chức năng tổng hợp báo cáo cả cấp tỉnh và cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản báo cáo, đề xuất nhu cầu kinh phí cần bổ sung gửi Sở Khoa học và Công nghệ	25/7/2026	Chủ trì
12.	Tổng hợp nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Văn bản nhu cầu kinh phí cần bổ sung của	30/7/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; gửi Sở Tài chính			các cơ quan, địa phương		
13.	Báo cáo nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của các cơ quan, địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã, phường	Văn bản báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	30/7/2026	Chủ trì
14.	Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí đầy đủ kinh phí, đảm bảo quy định để các cơ quan, địa phương đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Quyết định bố trí bổ sung kinh phí cho cơ quan, địa phương	15/8/2026	Chủ trì
15.	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH&H ĐND, Văn phòng UBNDTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau theo chức năng	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	100% Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được bảo đảm trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác	30/11/2026	Chủ trì
16.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện kiểm kê các trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ của các cơ quan thuộc 04 khối trên địa bàn tỉnh; đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ	100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê; có phương án trong giai đoạn 2026 -2027	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
17.	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng và xây dựng phương án mở rộng quy mô Trung tâm An ninh mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành an ninh mạng cho toàn hệ thống chính trị	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp
18.	Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm	Công an tỉnh	Cơ quan chủ quản hệ thống	100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền	30/11/2026 (hoàn thành kết nối)	Chủ trì
19.	Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên	Cơ quan chủ quản các hệ thống cấp độ 3 trở lên; Công an tỉnh		Hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu từ cấp độ 3 trở lên	30/12/2026	Chủ trì
20.	Phối hợp tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp
III	DỮ LIỆU SỐ					
21.	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan	Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg	30/11/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
22.	Phối hợp hoàn thiện 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Các sở, ban, ngành; địa phương	Công an tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 12 CSDL	Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ quản 12 CSDL	Phối hợp
23.	Phối hợp hoàn thiện 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	Các sở, ban, ngành; địa phương	Công an tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL	Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL	Phối hợp
24.	Phối hợp hoàn thiện Sổ tay Đảng viên điện tử; làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026	Phối hợp
25.	Phối hợp hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, thực hiện kết nối thông suốt với CSDL đảng viên	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Nội vụ	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Nội vụ	Phối hợp
26.	Phối hợp chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh	Theo yêu cầu phối hợp của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	30/11/2026	Phối hợp
27.	Phối hợp xây dựng nền tảng quản lý án toàn trình đối với án hình sự và thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân phục vụ triển khai Đề án 422 của Chính phủ; hoàn thiện quy định, quy trình số hoá, làm sạch dữ liệu hồ sơ vụ án, vụ việc đã giải quyết, phục vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung của ngành Tòa án	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Theo yêu cầu phối hợp của Tòa án nhân dân tối cao	30/10/2026	Phối hợp
28.	Phối hợp xây dựng Quy định việc số hoá dữ liệu tại nguồn, danh mục dữ liệu ưu tiên được làm sạch và lộ trình xử lý dữ liệu lịch sử; bước	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân	Theo yêu cầu phối hợp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	30/9/2026	Phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	đầu hình thành CSDL nghiệp vụ (hồ sơ vụ án, bản án) toàn ngành		dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ			
IV	NỀN TẢNG SỐ					
29.	Phối hợp rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi	Các sở, ban, ngành tỉnh		Văn bản góp ý, cung cấp thông tin,... theo đề nghị của các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia	30/9/2026	Phối hợp
30.	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương hoạt động thống nhất, thông suốt, ổn định; công khai giám sát theo thời gian thực về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp
31.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phối hợp
32.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ: (1) Thực hiện nhiệm vụ rà soát các nền tảng dùng chung quốc gia đang triển khai; (2) Ban hành tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	năng, đăng nhập một lần qua VneID					
V	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
33.	Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công)	Các sở, ban, ngành; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tư pháp	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp	Phối hợp
34.	Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	Các sở, ban, ngành; địa phương	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp	Công bố lần đầu trước ngày 30/9/2026 và thực hiện thường xuyên	Chủ trì
35.	Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản thủ tục hành chính thực hiện nhiệm vụ hoàn thành tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các cơ quan, đơn vị liên quan đến 80 TTHC còn lại tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Tư pháp	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp	Phối hợp
36.	Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn và ban hành danh mục TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp để thực hiện tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	Các sở, ban, ngành; địa phương	Danh mục có tối thiểu 05 thủ tục hành chính được lựa chọn	30/7/2026	Chủ trì
37.	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa	Các sở, ban,	Văn phòng UBND	Báo cáo kết quả đánh	30/11/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai	ngành; địa phương có TTHC được lựa chọn	tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	giá hiệu quả		
38.	Phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng hoàn thiện 4 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử	Văn phòng Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Theo yêu cầu phối hợp của Văn phòng Trung ương Đảng	Theo thời gian yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng	Phối hợp
VI	KINH TẾ SỐ					
39.	Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công Thương	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công Thương	Phối hợp
40.	Xây dựng danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; chuẩn hóa API	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương	Ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; tài liệu API và điều kiện sử dụng	30/11/2026	Chủ trì
VII	XÃ HỘI SỐ					
41.	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiệm vụ hoàn thiện chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời; tích hợp xác thực trên VNeID	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phối hợp
42.	Phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân;	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội; các cơ sở y tế; địa phương	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Y tế	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Y tế	Phối hợp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...					
43.	Phối hợp với Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ Mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả	Các sở, ban, ngành; địa phương		Theo yêu cầu phối hợp của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Theo thời gian yêu cầu của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phối hợp
VIII	NGUỒN NHÂN LỰC					
44.	Cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho do Bộ Công an, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra	Các sở, ban, ngành; địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm	30/10/2026	Chủ trì
45.	Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, theo đó bám sát, đúng, đầy đủ vào hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng tại Công văn số 2708-CV/VPTW, ngày 28/5/2026 để hướng dẫn triển khai, trọng tâm nhất là thời gian được tính hưởng mức hỗ trợ, phải bảo đảm quyền lợi của người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai của Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025	20/7/2026	Chủ trì
46.	Hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-	Các cơ quan, đơn vị có đối	Sở Nội vụ	Văn bản cung cấp hồ sơ đầy đủ của 100%	27/7/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	CP theo văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền; gửi Sở Nội vụ tổng hợp	tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP		đối tượng của cơ quan, đơn vị được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP được gửi đến Sở Nội vụ		
47.	Tổng hợp, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng mức hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ	03/8/2026	Chủ trì
48.	Gửi đề nghị bổ sung kinh phí để triển khai hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các cơ quan, đơn vị có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Sở Tài chính	Văn bản đề nghị bổ sung kinh phí	07/8/2026	Chủ trì
49.	Thực hiện tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định bố trí kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ	15/8/2026	Chủ trì
IX	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN					
50.	Rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản báo cáo UBND tỉnh về tình hình và đề xuất phương án phân bổ,	25/7/2026	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí			giao dự toán		
51.	Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.	15/8/2026	Chủ trì
X	KỶ LUẬT THỰC THI					
52.	Thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống theo dõi Nghị quyết đảm bảo đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm	Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp, đơn đốc chung	Báo cáo đầy đủ, trung thực	Hàng tuần, hàng tháng	Chủ trì
53.	Thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai kế hoạch, tổng hợp hàng tuần báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo của tỉnh; hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm, không nghiêm túc triển khai thực hiện	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng tuần, hàng tháng	Chủ trì
54.	Tổng hợp, tham mưu báo cáo của Ban Chỉ đạo của tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Theo đề nghị của cơ quan cấp trên	Chủ trì

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
55.	Tham mưu Ban Chỉ đạo của tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo của tỉnh nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	Văn phòng Tỉnh ủy	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản phê bình, nhắc nhở	Khi có nhiệm vụ chậm muộn	Chủ trì
56.	Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo của tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau khi hoàn thành 100 ngày triển khai kế hoạch Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	Quyết định khen thưởng	30/11/2026	Chủ trì